TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2020/DSST.
Ngày: 24-8-2020.
V/v: "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Ksơr Y Nai.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2020 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-DS, ngày 02/01/2020, về việc "Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-DS ngày 15/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-DS ngày 05/8/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Nam Á.

Địa chỉ: Số 201, 203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Anh T – Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Chế L – Chuyên viên quan hệ khách hàng Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk. Có mặt.

Địa chỉ: Số 168 Lê Hồng Phong, phường Thành Công, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1997. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Linh đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/9/2017 anh Bùi Văn L ký Hợp đồng tín dụng số 1099/2017/502-CV vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đăk Lăk số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 11%/năm, thời hạn trả tiền vay là vào ngày 07/9/2019, mục đích sử dụng đầu tư nông nghiệp. Nhưng đến hạn trả nợ anh L không trả nợ cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

Tại hợp đồng thế chấp tài sản số 08582017502-BĐ ngày 01/9/2017 anh L thế chấp 02 quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898079 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898078 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L).

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay, Ngân hàng TMCP Nam Á đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo giải quyết theo quy định của pháp luật buộc: Anh Bùi Văn L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 113.533.974 đồng; lãi suất quá hạn là 24.102.740 đồng; lãi suất chậm trả là 4.386.884 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 1.142.023.598 đồng.

Trường hợp anh Bùi Văn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ anh Bùi Văn L là bị đơn: Cố tình lẩn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Nam Á khởi kiện yêu cầu anh Bùi Văn L trả cho Ngân hàng TMCP Nam Á 1.142.023.598 đồng và lãi suất

phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Nam Á.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Do anh Bùi Văn L nợ Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là 1.142.023.598 đồng đến hạn anh Liêu không trả được nợ, nên Ngân hàng TMCP Nam Á đã khởi kiện tại Tòa án và Toà án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Bùi Văn L đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh L cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Ngày 01/9/2017 anh Bùi Văn L ký Hợp đồng tín dụng số 1099/2017/502-CV vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đăk Lăk số tiền là 1.000.000.000 đồng, tính đến ngày 28/10/2019 tổng cộng nợ gốc và lãi là 1.142.023.598 đồng, nhưng cho đến nay anh L vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp hợp đồng tín dụng số 1099/2017/502-CV ngày 01/9/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 08582017502-BĐ ngày 01/9/2017 (đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Buôn Hồ) thể hiện việc anh Bùi Văn L vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đăk Lăk số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của anh L về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số: 63/PC09 ngày 25/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Bùi Văn L trong "Hợp đồng tín dụng hạn mức" số 1099/2017-CV đề ngày 01/9/2017 (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Văn L trong "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất" số 0858/2017/502-BĐ đề ngày 01/9/2017 (ký hiệu M1) là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý xác định ngày 01/9/2017 anh Bùi Văn L ký Hợp đồng tín dụng số 1099/2017/502-CV vay tại Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đăk Lăk số tiền là 1.000.000.000 đồng. Như vậy, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng anh L không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466

Bộ luật dân sự và vi phạm Điều 5 trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc anh Bùi Văn L phải trả số tiền 1.142.023.598 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 113.533.974 đồng; lãi suất quá hạn là 24.102.740 đồng; lãi suất chậm trả là 4.386.884 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019) và anh L phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/10/2019 cho đến khi anh L trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Đăk Lăk.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, anh L ký "Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất" số 08582017502-BĐ ngày 01/9/2017 thế chấp 02 quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898079 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898078 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L). Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất xác lập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức theo quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 Bộ luật dân sự; điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, đây thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hợp đồng thế chấp được xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy các tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi anh L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết. Nếu anh L đã thanh toán đủ nợ gốc và lãi cho nguyên đơn thì phía nguyên đơn có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325; Điều 463 và khoản 1, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

Buộc anh Bùi Văn L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk 1.142.023.598 đồng, trong đó tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 113.533.974 đồng; lãi suất quá hạn là 24.102.740 đồng; lãi suất chậm trả là 4.386.884 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/10/2019).

Anh Bùi Văn L tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 1099/2017/502-CV ngày 01/9/2017 để tính lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày

29/10/2019 cho đến khi trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk.

Hợp đồng thế chấp tài sản vẫn có hiệu lực pháp luật. Sau khi anh Bùi Văn L trả dứt điểm nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk có trách nhiệm trả cho anh Bùi Văn L gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898079 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898078 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L), đồng thời giải chấp giá trị quyền sử dụng đất.

Trong trường hợp anh Bùi Văn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk có quyền yêu cầu Chi cục THADS huyện Ea H'Leo thanh lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất gồm: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898079 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 898078 do UBND huyện Krông Búk cấp ngày 14/8/2017 cho ông Vy Văn B và bà Lê Thị Mỹ D (ngày 23/8/2017 ông B, bà D đã chuyển nhượng lại cho anh L) để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155; khoản 2 Điều 156; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 159; khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Bùi Văn L phải chịu 5.040.000 đồng tiền chi phí giám định và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk 5.040.000 đồng tiền chí phí giám định và 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đã nộp sau khi thu được từ anh Bùi Văn L.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Văn L phải chịu 46.260.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Đăk Lăk 23.130.000 đồng tiền tạm ứng án phí do anh Phan Cao Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2019/0001351 ngày 27/12/2019.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ